

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2019 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Văn bản số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/2/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai Kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 91/SNN-PTNT ngày 09/4/2019 và Văn bản số 786/SNN-PTNT ngày 09/5/2019; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 109/BC-STP ngày 12/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2019- 2020.

Điều 2. Giao các sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí theo chuyên ngành, gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Sở tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2019.

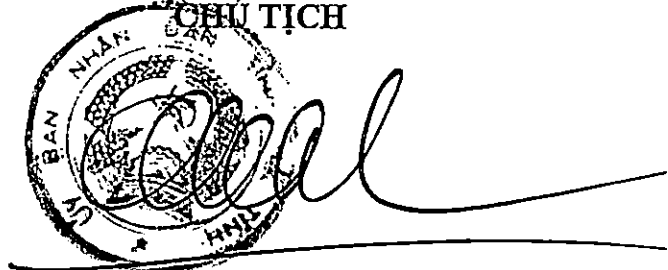
Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể

cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP (theo dõi NL);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NL₁. (15b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

BỘ TIÊU CHÍ

**Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện trên
địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2019- 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và đáp ứng các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	1.1. Tổ chức quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt; cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch kịp thời, phù hợp với thực tế địa phương	Đạt
		1.2. Xử lý và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định đối với việc vi phạm quy định về quản lý quy hoạch (nếu có)	Đạt
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. <i>Giao thông</i>	Đạt
		Có biển báo giao thông tại tất cả các điểm giao nhau của các đường giao thông từ đường trục thôn trở lên	Đạt
		Tỷ lệ đường trục thôn, xóm được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn	≥ 80%
		Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	≥ 80%
		Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn trong khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng	≥ 75%
		2.2. <i>Thủy lợi</i>	Đạt
		Các vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Đạt
		Tỷ lệ vườn hộ có diện tích từ 500m ² ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	≥ 30%
		2.3. <i>Trường học</i> : Các trường học trên địa bàn xã: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất một trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt
		2.4. <i>Cơ sở vật chất văn hóa</i> : Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc phủ bằng cây xanh tại Nhà văn hóa, Khu thể thao xã và thôn	≥ 90%

3	Sản xuất - Việc làm - Thu nhập - Hộ nghèo	3.1. Sản xuất	<i>Đạt</i>
		Thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt
		Có ít nhất 1 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động có hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển du lịch, dịch vụ... của địa phương	Đạt
		Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp: - Khâu làm đất - Khâu thu hoạch (đối với lúa)	$\geq 95\%$ $\geq 90\%$
		Có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt
		Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất	Đạt
		3.2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt
		3.3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (<i>trừ trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo</i>)	$\leq 2,5\%$
4	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	4.1. Giáo dục	<i>Đạt</i>
		Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Đạt
		Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 65\%$
		Tỷ lệ lao động nông thôn trong độ tuổi thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	100%
		4.2. Y tế	<i>Đạt</i>
		Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$> 92\%$
		Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt
		4.3. Văn hóa	<i>Đạt</i>
		Chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút ít nhất 50% người dân tham gia	Đạt
		Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương	Đạt
Xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện	Đạt		

5	Cảnh quan - Môi trường	5.1. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia	$\geq 75\%$
		5.2. Cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, gìn giữ được bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương trên địa bàn toàn xã	Đạt
		5.3. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt
		5.4. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh	Đạt
		5.5. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn được thu gom và xử lý đúng quy định $\geq 90\%$, tỷ lệ gia đình có phân loại, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt tại hộ đảm bảo yêu cầu đạt tối thiểu 30%	Đạt
6	An ninh trật tự - Hành Chính công	6.1. An ninh trật tự đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có mô hình tự quản liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		6.2. Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định	Đạt
		6.3. Thực hiện tốt quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng; cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; không có đối tượng vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự	Đạt
7	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	Tỷ lệ số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	$\geq 50\%$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh